

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày: 15 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Minh Ngh; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Ngh; bị hại Nguyễn Văn C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Minh Ngh (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1991 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Thưa; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/9/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

Họ và tên: Trần Văn D (tên gọi khác: Cương), sinh năm 1974 tại huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nghiêm (đã chết) và bà Huỳnh Thị Cam; vợ: Diệp Kim Ngân, con: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cầm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/9/2018; bị cáo tại ngoại có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

*** Bị hại không có kháng cáo:** Lâm Chí H, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:**

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1948; cư trú tại: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bị kháng cáo:*

Ông Lâm Văn Ch, sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Bảy không có kháng cáo không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 26/3/2017, Phạm Như Ý là cháu ngoại của ông Nguyễn Văn H ở ấp Tân Phong, xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đang chạy xe đạp chơi trên đoạn lộ bê tông trước phần đất của ông H thì va quệt với Lâm Chí Dũng là con của ông Lâm Văn Ch ở cùng ấp. Ý bị Dũng đánh nên chạy về nhà nói cho cha là Nguyễn Minh Ngh là con của ông H biết; Ngh chạy ra lộ gặp Dũng chửi và dọa đánh, Dũng liền bỏ chạy về nhà gặp ông Ch và Lâm Chí H đang đây đất trước sân và nói lại sự việc cho ông Ch và H biết; lúc này H đi đến khu vực đầm tôm công nghiệp của ông H gặp Ngh để nói chuyện, thì hai bên xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau bằng tay. Lúc này ông Ch đang đứng gần đó cũng xông vào và dùng tay đánh vào người Ngh, làm cho Ngh té vào lưới mảnh rào xung quanh đầm tôm công nghiệp. Ngh đứng dậy và tiếp tục xông vào đánh nhau với ông Ch thì bị ông Ch dùng tay đánh té xuống đất, sau đó Ch và H bỏ đi về nhà (ông Ch đi trước, H đi phía sau).

Lúc này Ngh chạy đến chòi canh vuông tôm của ông H lấy một cây mở khóa hình chữ thập bằng kim loại dài 35cm, mỗi chia dài 17,5cm và một khúc sắt láp dài 27cm, đường kính 04cm, chu vi 12,5cm cầm trên tay. Ngh dùng tay phải cầm khóa chữ thập chọi về hướng của ông Ch và H nhưng không trúng. Ngh tiếp tục cầm khúc sắt láp còn lại trên tay phải đuổi theo H và ông Ch. Khi còn cách H khoảng 01m, lúc này H vừa xoay người lại thì bị Ngh cầm khúc sắt láp trên tay phải đánh vào má trái của H một cái gây thương tích, H lấy tay bịt vết thương lại và chạy vào nhà. Thấy H bị Ngh đánh, ông Ch chụp lấy một khúc cây dài khoảng 01m xông vào đánh Ngh thì Ngh bỏ chạy và la lên.

Lúc này Nguyễn Minh Clà anh ruột của Ngh và ông H từ trong nhà chạy ra thì ông Ch dùng cây trên đánh vào người ông H nhiều cái. Cùng lúc này Trần Văn D là anh em bạn rể với ông Ch đang đứng gần đó cũng xông vào đánh nhau. D dùng một khúc cây loại cây ván gỗ địa phương cầm trên tay phải đánh vào vùng bụng của C một cái, rồi xông vào ôm, giằng co, câu vật với C. D dùng tay trái đánh vào mắt phải của C một cái làm cho Cté ngã ngửa xuống đất. Sau đó D ngồi trên bụng của C, tay cầm cây định đánh C thì C chống trả lại bằng cách dùng tay phải bóp cổ và móc vào miệng của D, tay trái thì chụp lấy cây của D đang cầm trên tay. Thấy C bị D đánh nên ông H chạy đến dùng chân đạp vào lưng của D và giật lấy cây của D. Cùng lúc này ông Ch đứng phía sau lưng ông H cầm một khúc cây loại cây gỗ địa phương đánh vào bả vai trái của ông H một cái. Sự việc được mọi người can ngăn và báo Công an xã lập biên bản.

Về vật chứng liên quan đến vụ án thu được gồm: 01 khúc sắt lát dài 27cm, đường kính 04cm, chu vi 12,5cm; 01 chìa khóa chữ thập bằng kim loại màu trắng dài 35cm, mỗi chia dài 17,5cm; 01 cái nón kết màu đen đã cũ và 01 cái nón kết màu trắng đã cũ. Đối với 01 khúc cây loại cây gỗ địa phương có chiều dài khoảng 01m mà ông Ch dùng để gây thương tích cho ông H thì không thu hồi được.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/TgT.17 ngày 06/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Nguyễn Văn C:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương đung dập nhãn cầu phải gây chảy máu nhiều trong dịch kính, bong võng mạc, đã được điều trị nội H tồn, hiện tình trạng không cải thiện, gây giảm thị lực rất nặng mắt phải, chỉ cảm nhận được sáng tối.

+ Chấn thương phần mềm hiện không còn dấu vết gì tại vùng hạ sườn phải, ổn định.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%.

- Kết luận khác:

+ Tình trạng mắt phải do bị chấn thương không phải do bệnh lý.

+ Dùng tay nắm lại đâm vào mắt gây ra được thương tích tại mắt phải.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/TgT.17 ngày 12/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lâm Chí H:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương phần mềm hiện còn một sẹo kích thước 2 x 0,3cm tại má trái, ảnh hưởng thẩm mỹ.

- **Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.**

- Kết luận khác: Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường chi phí điều trị, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và sau khi xuất viện, bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 107.497.450 đồng, bao gồm các khoản: Tiền viện phí 1.700.000 đồng; tiền thuốc 3.110.450 đồng; tiền người nuôi bệnh mất thu nhập 2.750.000 đồng; tiền xe 2.987.000 đồng; tiền ăn 2.750.000 đồng; tiền phòng nằm bệnh 1.800.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 69.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 13.900.000 đồng; tiền mất thu nhập do không đi lao động được sau khi xuất viện là 9.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo D đã khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại Lâm Chí H yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Ngh bồi thường tổng số tiền là 115.620.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 468; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2023.

Giao Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 468; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Ngh.

Giao Nguyễn Minh Ngh cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo Nguyễn Minh Ngh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 37.997.450 đồng. Bị cáo D đã nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước theo biên lai tiền số 0004261 ngày 12/8/2019 nên được đối trừ, số tiền còn lại bị cáo D phải bồi thường tiếp cho bị hại Clà 31.997.450 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Chí H số tiền 18.820.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 22.11.2023 bị cáo Nguyễn Minh Ngh kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên không tội, vì vết thương của bị hại là do tự té và không bồi thường khoản tiền nào cho ông Lâm Chí H.

- Ngày 22.11.2023 bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo không cho bị cáo Trần Văn D hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường 219.610.000 đồng,

chứ không phải số tiền 37.997.450 đồng. Số tiền bồi thường 219.610.000 đồng gồm tổn thất tinh thần 09 tháng lương tối thiểu 13.400.000 đồng; mất thu nhập 300.000 đồng x 365 ngày = 109.500.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh 23.700.000 đồng; thương tật vĩnh viễn 60.000.000 đồng; chi phí tàu xe khi điều trị 10.000.000 đồng; tiền ăn của 02 người 30 ngày x 100.000 đồng = 3.000.000 đồng.

- Ngày 22.11.2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu Lâm Văn Ch bồi thường số tiền 36.420.000 đồng; không chấp nhận Bản án sơ thẩm đã tách nội dung này thành vụ kiện khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Minh Ngh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị hại Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Bị cáo Trần Văn D thống nhất với tội D và hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo D còn xác định ông Lê Văn Sol là người làm chứng có chứng kiến sự việc từ đầu đến kết thúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị không chấp nhận tất cả các yêu cầu kháng cáo; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội D: Việc đánh nhau giữa hai nhóm người, nhóm 01 gồm ông Lâm văn Ch, Lâm Chí H, Nguyễn Minh Ngh, nhóm 02 gồm Trần Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H vào ngày 26/3/2017 là thực tế có xảy ra. Sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, Lâm Chí H, Lâm Văn Ch, Trần Văn D cho rằng bị thương tích và đã nhập viện để điều trị. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D không thừa nhận hành vi gây thương tích cho Nguyễn Văn C; bị cáo Ngh không thừa nhận hành vi gây thương tích cho Lâm Chí H như nội dung cáo trạng đã truy tố, còn bị hại H xác định thương tích 06% là do bị cáo Ngh gây ra, bị hại C xác định thương tích 31% là do bị cáo D gây ra. Xét hành vi phạm tội của bị cáo D, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo. Bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu xử tù giam đối với bị cáo D và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Thấy rằng:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự: Khi quyết định cho bị cáo D hưởng án treo, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo bồi thường thiệt hại; gia đình có công cách mạng, đang nuôi cha mẹ già, con nhỏ đang đi học; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D xác định bị cáo đồng ý với tội D hình phạt mà Bản án sơ thẩm đã tuyên, nên các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng gồm

điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị Quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, việc án sơ thẩm không buộc bị cáo D chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, bị hại kháng cáo đề nghị xử bị cáo D tù giam là không được chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C kháng cáo yêu cầu bị cáo D bồi thường 219.610.000 đồng, không chấp nhận số tiền bồi thường 37.997.450 đồng. Số tiền kháng cáo bồi thường 219.610.000 đồng, gồm tổn thất tinh thần 09 tháng lương tối thiểu 13.400.000 đồng; mất thu nhập 300.000 đồng x 365 ngày = 109.500.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh 23.700.000 đồng; thương tật vĩnh viễn 60.000.000 đồng; chi phí tàu xe khi điều trị 10.000.000 đồng; tiền ăn của 02 người 30 ngày x 100.000 đồng = 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bị hại C yêu cầu bồi thường tổng số là 107.497.450 đồng (Bút lục số 1089), bao gồm các khoản: Tiền viện phí 1.700.000 đồng; tiền thuốc 3.110.450 đồng; tiền người nuôi bệnh mất thu nhập 2.750.000 đồng; tiền xe 2.987.000 đồng; tiền ăn 2.750.000 đồng; tiền phòng nằm bệnh 1.800.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 69.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 13.900.000 đồng; tiền mất thu nhập do không đi lao động được sau khi xuất viện là 9.000.000 đồng. Về số tiền bồi thường, bị hại C được án sơ thẩm chấp nhận 37.997.450 đồng là phù hợp với về yêu cầu ban đầu, phù hợp với chứng từ bị hại C cung cấp. Song, sau khi xét xử sơ thẩm bị hại tăng mức yêu cầu bồi thường nhưng không chứng minh được thiệt hại. Do đó, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại C.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngh cho rằng không phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Ngh cho rằng không gây thương tích cho Lâm Chí H, thương tích của H là do H có thể tự té trúng vào bụi lúc đã chặt trước đó hay trúng vào bờ lon, con tán gây thương tích, giữa bị cáo với H không có va chạm nhau. Tuy nhiên, bị cáo Ngh thừa nhận bị cáo chạy vào cái chòi canh vuông lấy hai loại hung khí nhằm tấn công H và Ch, khi chạy đuổi theo H, Ch bị cáo có dùng tay chọi mạnh liên tục khúc sắt lấp và chìa khóa chữ thập bằng kim loại về phía ông Ch và H nhưng không trúng ai. Song tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngh cho rằng do chọi vật bay nhanh quá, nên không thể thấy được trúng đâu. Nhưng bị hại H thì cho rằng bị cáo Ngh dùng tay cầm khúc sắt lấp đánh trúng vào má trái của H gây thương tích, lời khai của bị hại H phù hợp với lời khai của những người có liên quan tham gia vào sự việc đánh nhau như ông Ch, bị cáo D có nhìn thấy H quay ngang thì bị cáo Ngh dùng khúc sắt lấp đánh vào má trái H, phù hợp với lời khai của các nhân chứng Lê Văn Ut, Lê Văn Sol. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D cũng khẳng định vụ việc xảy ra đều có ông Lê Văn Sol chứng kiến, đồng thời bị cáo D cũng chứng kiến bị cáo Ngh đánh bị hại H.

[3.1] Việc bị cáo Ngh cho rằng nguyên nhân gây thương tích cho bị hại H là do H đánh bị cáo Ngh nhưng không trúng và có thể tự té vào khu vực có bụi lúc đã chặt hay trúng vào bờ lon, con tán do bị cáo bỏ ở dọc đường là không có cơ sở. Bởi lẽ, thứ nhất bị cáo chỉ suy đoán chứ không trực tiếp thấy H té vào bụi lúc, thứ hai là khi H đánh bị cáo rồi H bị té thì H phải dùng một lực mạnh từ trên đánh xuống, nên khi đánh không trúng và tự té vào khu vực có bụi lúc đã bị chặt thì không thể chỉ gây ra vết thương có kích thước 2cm x 0,3cm mà phải nhiều vết thương xung quanh má trái do

bụi lúc có nhiều tàn nhánh hay té trúng vào bờ lon, con tán thì bị cáo không đưa ra được cơ sở chứng minh. Lời khai của ông Sol, ông Út vẫn liên tục xác định bị cáo Ngh có dùng khúc sắt lấp đánh trúng vào mặt H. Trong khi đó, xét về cơ chế hình thành vết thương, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 482/TgT.17 ngày 12/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho bị hại H là 06% và thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra. Tại Công văn số 482-GT.TgT.17 ngày 25/9/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Ông sắt như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được thương tích như đã giám định cho Lâm Chí H nên có cơ sở xác định thương tích ở vị trí má trái của bị hại H là do đầu nhọn của khúc sắt lấp gây ra. Do đó, có đủ căn cứ xác định thương tích của bị hại H 06% là do bị cáo Ngh gây ra và bị hại H. Từ đó, xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Ngh không có cơ sở nên không được chấp nhận. Đối với án sơ thẩm, tuyên xử cho bị cáo cải tạo không giam giữ là đã khoan hồng cho bị cáo.

[4] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn H yêu cầu do ông Lâm Văn Ch bồi thường tổng số tiền 36.420.000 đồng; ông Lâm Văn Ch xác định thương tích của ông Ch là do ông H và bị cáo Ngh gây ra nên ông Ch yêu cầu ông H và bị cáo Ngh phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổng số tiền là 45.975.000 đồng. Xét thấy, vấn đề này án sơ thẩm đã nhận định tách vụ việc tranh chấp bồi thường thành vụ kiện dân sự khác là đúng. Từ đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

[5] Từ nhận định trên, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Ngh, ông C, ông H phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, Kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Ngh; Bị hại Nguyễn Minh C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2023/HS-ST ngày 08-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 468; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/11/2023.

Giao Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà

Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 468; 584; 585; 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”; thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh Ngh.

Giao Nguyễn Minh Ngh cho Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo Nguyễn Minh Ngh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Csó tiền 37.997.450 đồng. Bị cáo D đã nộp khắc phục số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước theo biên lai tiền số 0004261 ngày 12/8/2019 nên được đối trừ, số tiền còn lại bị cáo D phải bồi thường tiếp cho bị hại Clà 31.997.450 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Ngh phải bồi thường thiệt hại cho ông Lâm Chí H số tiền 18.820.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh Ngh; Bị hại Nguyễn Minh C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

5. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, Kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Út